

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án dân sự thụ lý số: 337/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Ngọc L**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Võ Đoàn Thanh T**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Ngọc L và anh Võ Đoàn Thanh T.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị L và anh T có 03 con chung là các cháu Võ Ngọc Gia N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2001; Võ Ngọc Gia T1, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2005 và Võ Ngọc Gia A, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2009. Cháu Võ Ngọc Gia N đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L và anh T thống nhất thỏa thuận khi ly hôn thì chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu T1 và cháu A, anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung 15.000.000 đồng/tháng (mỗi con 7.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con trưởng thành và đủ khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về cấp dưỡng thì kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T xác định tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh T xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Ngọc L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001306 ngày 27 tháng 01 năm

2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chi L đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Nơi ĐKKH (UBND P. C - GCNKH 91/2001);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vũ Bảo**